

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN



Bản án số: 35/ 2023/HSST

Ngày: 14/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu.

2/ Ông Nguyễn Văn Đô.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2022/TLST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 30/01/2023, đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN VĂN T, Tên gọi khác: không

- Sinh năm: 1978, tại Bình Thuận.

- Nơi cư trú: khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông : Không rõ họ tên và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958. Vợ, con: chưa có. Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị can là con đầu. Tiền án:

+ *Tại bản án phúc thẩm số 1498/2008/HSPT Ngày 23/10/2008, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”.*

+ *Tại bản án số 213/2008/HSST Ngày 30/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” theo bản án số 213/2008/HSST.*

Ngày 29/9/2009, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 27/2009/TA-HS, tổng hợp hình phạt tại hai bản án nêu trên, buộc Nguyễn Văn T chấp hành chung hình phạt chung là 13 năm tù. Nguyễn Văn T chấp hành xong án phạt tù ngày 10/01/2018. Hiện T chưa đóng án phí, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự:

+ *Tại quyết định số 10709/QĐ-XPHC ngày 17/8/2022, bị Trưởng Công an phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện T chưa chấp hành.*

- Nhân thân:

+ *Ngày 09/7/2020, bị Công an phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng. Hiện T chưa chấp hành(đã hết thời hiệu thi hành và được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định tại điều 7 và điều 74 Luật xử lý vi phạm Hành chính 2013).*

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

2/ PHẠM THỊ THU LỢI, Tên gọi khác: không

- Sinh năm: 2002, tại Bình Thuận.

- Nơi cư trú: khu phố D, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1980 (chết).

Và bà Lê Thị Bích T1, sinh năm 1983. Chồng: không rõ. Con: có 01 người con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2022 đến ngày 26/8/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 17/8/2022, **Phạm Thị Thu L1** nhận được cuộc gọi thoại của một người tên H (không rõ nhân thân) qua tài khoản mạng xã hội facebook “Hà N” hỏi mua ma túy đá của L1 với số lượng là “năm mươi số” thì L1 đồng ý, hẹn giao ma túy tại ngã tư P - T thuộc khu phố E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Sau khi thỏa thuận với H, L1 gọi đến tài khoản facebook của **Nguyễn Văn T** có tên “Hút Hút N1” nói: “*anh có đồ không, chị kia lấy năm mươi số*” thì T trả lời: “*Có*” rồi bảo L1 đến nhà T ở khu phố H, phường Đ, thành phố P lấy ma túy.

Sau đó, L1 nhờ bạn là Nguyễn S1 (sinh năm 1992, trú tại khu phố C, phường Đ, thành phố P, Bình Thuận) sử dụng xe mô tô biển số 86V1-3229 chở L1 qua nhà của T. Khi đến nơi S1 đứng đợi ở ngoài đường, còn L1 đi vào nhà của Nguyễn Văn T và đi lên gác gặp T. Tại đây, T lấy một gói ma túy đá trong hộp giấy màu trắng hình chữ nhật phân ra làm hai gói rồi đưa cho L1 gói nylon chứa khối lượng ma túy “năm mươi số” để L1 đi bán cho H với giá 3.100.000 đồng. T và L1 thỏa thuận sau khi bán

ma túy xong L1 sẽ được T trả công 200.000 đồng. Gói ma túy còn lại T cất lại trong hộp giấy trên gác nhà mình.

Sau khi nhận ma túy từ T, L1 cất giấu ma túy trong khẩu trang y tế, cầm trên tay trái đi ra gặp S1 và mượn xe mô tô biển số 86V1-3229 của S1 để đi giao ma túy cho H. Khi L1 đi đến ngã ba đường P - T thuộc khu phố E, phường Đ, thành phố P thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường Đ, thành phố P tiến hành bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của L1: 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, bên trong có chứa 01 (một) gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04 x 07) cm, bên trong gói nylon chứa tinh thể màu trắng. (ký hiệu M4 khi giám định);

Trên cơ sở lời khai của L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trên gác trong nhà của Nguyễn Văn T, thu giữ tang vật như sau:

- Một vỏ bao thuốc lá hiệu Scott bên trong chứa: 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04x07)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (6,5x07)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 khi giám định, T khai nhận đây là ma túy đá T tàng trữ để sử dụng);

- Một hộp giấy hình chữ nhật, có kích thước (12,5 x 7,5 x 05)cm, màu trắng bên trong chứa: 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (05x08)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 khi giám định);

- Thu giữ trong hộp đựng kính, màu xám đỏ gồm: 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (05x08)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon không màu, hàn kín hai đầu, kích thước (01x04)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (được ký hiệu M3 khi giám định).

(T khai nhận số ma túy ký hiệu M2, M3 là ma túy đá T tàng trữ nhằm mục đích bán cho các con nghiện kiếm lời);

- 01 cân tiểu ly màu đen, kích thước khoảng (3,5x6,5)cm.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tại bản Kết luận giám định số 875, ngày 24/8/2022 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **5,1114 gam**; là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **5,0436 gam**; là Methamphetamine.

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng **2,3811 gam**; là Methamphetamine.

- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng **4,6995 gam**; là Methamphetamine.

Như vậy khối lượng Methamphetamine mà Nguyễn Văn T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng là **5,1114 gam**. Tổng khối lượng Methamphetamine Nguyễn Văn T tàng trữ nhằm mục đích mua bán là **5,0436 gam + 2,3811 gam = 7,4247 gam**. Khối lượng Methamphetamine Nguyễn Văn T đã giao cho Phạm Thị Thu L1 để bán cho con nghiện là **4,6995 gam**.

**Tại bản cáo trạng số 209/CT- VKS-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố :*

+ Bị cáo Nguyễn Văn T bị truy tố về hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*”, và “...*Methamphetamine, có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”, quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 và điểm o, g khoản 2 Điều 249 bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Phạm Thị Thu L1 bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 01 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:*

[1]Áp dụng quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 và điểm o, g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 01 điều 51, điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và từ 05 năm đến 06 năm tù về tội“Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo T phải chấp hành .

[2]Áp dụng quy định tại khoản 01 điều 251, điểm s khoản 01, điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm thị Thu L2 mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

[3] Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự :

-Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 04 phong bì màu trắng số 875/1, 875/2, 875/3 và 875/4 của Phòng K - Công an tỉnh B.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm: Túi xách màu đỏ của L2, một hộp vải hình tròn, màu đen, có khóa kéo, 04 gói nylon không màu, hàn kín ba đầu; 01 (một) gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04x07)cm, mười gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04x07)cm, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, 01 cân tiểu ly màu đen, kích thước khoảng (3,5 x 6,5)cm, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.Một vỏ bao thuốc lá hiệu Scott. Một hộp giấy hình chữ nhật, có kích thước (12,5 x 7,5 x 05)cm, màu trắng.

Lời nói sau cùng bị cáo T trình bày: Bị cáo mong Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Lời sau cùng bị cáo L2 trình bày: Bị cáo mong Hội đồng xem xét bị cáo đang phải nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết quả giám định về vật chứng thu giữ là chất ma túy của Phòng K của Công an tỉnh B và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1]Vào ngày 17/8/2022, Phạm Thị Thu L1 được Nguyễn Văn T giao 4,6995 gam Methamphetamine, để mang bán cho một người tên H, tại khu vực ngã tư đường P - T, thuộc khu phố E, phường Đ, thành phố P, tuy nhiên khi đi đến điểm hẹn thì L1 đã bị bắt quả tang thu giữ số ma túy nêu trên.

[2.2]Ngoài ra lực lượng chức năng khám xét nhà Nguyễn Văn T ở khu phố H, phường Đ, thành phố P còn thu giữ thêm 7,4247 gam Methamphetamine Tàng trữ nhằm mục đích bán cho người nghiện ma túy.

[2.3] Như vậy khối lượng ma túy Phạm Thị Thu L1 phải chịu chung trách nhiệm Hình sự với Nguyễn Văn T về hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán trái phép là 4,6995 gam Methamphetamine.

[2.4] Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng Methamphetamine mà T tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép là 4,6995 gam (T giao cho L1 mang đi bán) và 7,4247 gam T cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán trái phép , tổng cộng là 12,1242 gam Methamphetamine.

[2.5] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T và Phạm Thị Thu L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 01 điều 251 Bộ luật Hình sự .

[2.6]Ngoài ra Nguyễn Văn T còn bị lực lượng chức năng phát hiện đang tàng trữ 5,1114 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, do vậy hành vi cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 01 điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2.7] Mặt khác Nguyễn Văn T đã bị kết án về tội “Giết người” thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, và với định lượng ma túy tàng trữ là

“...Methamphetamine, có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”, nên hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã thuộc các trường hợp quy định là tình tiết định khung hình phạt tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 và điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét các bị cáo nhận thức rõ chất M là một trong những loại ma túy thuộc trong danh mục chất ma túy mà nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ sử dụng, vận chuyển, mua bán ...vv. vì tác dụng nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội. Thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện các hành vi mua bán để thu lợi nhuận, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng trái phép.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý về chất ma túy của nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

Trong vụ án bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính và bị kết án phạt tù có thời hạn, chấp hành xong hình phạt chỉ trong một thời gian ngắn đã tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, ngoài hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, bị cáo còn là người cung cấp ma túy cho bị cáo L1 bán trong vụ án, nên phải chịu trách nhiệm chính về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Phạm Thị Thu L1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhưng cũng giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực với bị cáo T trong việc mua bán ma túy, bị cáo chủ động hẹn địa điểm giao ma túy cũng như thu tiền bán ma túy để được T trả tiền công, do vậy cũng cần xử lý nghiêm khắc tương xứng.

Bị cáo L1 khai trước đó đã hai lần giúp cho T thực hiện hành vi bán ma túy tương tự, tuy nhiên bị cáo T không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo L1 ra không có căn cứ nào khác để kết tội, do vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 01, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy thu giữ của các bị cáo trong vụ án và mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 04 phong bì màu trắng số 875/1, 875/2, 875/3 và 875/4 của Phòng K - Công an tỉnh B. Đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử

dụng, do vậy sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với các vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm: Túi xách màu đỏ của L1, một hộp vải hình tròn, màu đen, có khóa kéo, 04 gói nylon không màu, hàn kín ba đầu; 01 (một) gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04x07)cm, mười gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04x07)cm, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, 01 cân tiểu ly màu đen, kích thước khoảng (3,5 x 6,5)cm, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế. Một vỏ bao thuốc lá hiệu Scott. Một hộp giấy hình chữ nhật, có kích thước (12,5 x 7,5 x 05) cm, màu trắng. Có vật chứng các bị cáo sử dụng để chứa ma túy trong vụ án, có vật chứng không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên các vật chứng này hiện đều không có giá trị sử dụng do vậy sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào quy định các điểm i, o khoản 2 Điều 251, điểm o, g khoản 02 điều 249, điểm s khoản 01 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 13(mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 17/8/2022.

[2]Căn cứ vào quy định khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 01 điều 51 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thị Thu L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

*** Xử phạt:** Bị cáo Phạm Thị Thu L1 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/8/2022 đến ngày 26/8/2022 vào phần hình phạt tù phải chấp hành tại bản án.

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện không có giá trị sử dụng và nhà nước cấm lưu hành gồm: Chất ma túy và mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 04 phong bì màu trắng số 875/1, 875/2, 875/3 và 875/4 của Phòng K - Công an tỉnh B.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện không có giá trị sử dụng gồm: Túi xách màu đỏ của L1, một hộp vải hình tròn, màu đen, có khóa kéo, 04 gói nylon không màu, hàn kín ba đầu; 01 (một) gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04x07)cm, mười gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04x07)cm, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, 01 cân tiểu ly màu đen , 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế. Một vỏ bao thuốc lá hiệu Scott. Một hộp giấy hình chữ nhật, có kích thước (12,5 x 7,5 x 05) cm, màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 35 ngày 16/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan thiết)

* **Về án phí:** Tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị Thu L1 , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/02/2023).

Nội nhần:

- VKSND tp Phan Thiét;
- VKSND tænh Bình Thuaän;
- TAND tænh Bình Thuaän;
- Coâng an tp P;
- Ngöôøi tham gia toá tuïng;
- UBND ñòa phöông nôï b/c thöôøng truù;
- Thi haønh àn thaønh phoá Phan T2;
- Löu hoà sô.

TM – HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THAÂM

T - Chuû toïa phieân toøa

Nguyễn Thị Như X